

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Về việc mời chào giá linh kiện thay thế cho hệ thống CT Scanner

Kính gửi: Quý Công ty

Bệnh viện Phổi Đà Nẵng có nhu cầu mua sắm linh kiện thay thế của hệ thống CT Scanner 6 lát cắt.

Để có cơ sở xây dựng kế hoạch mua sắm, Bệnh viện Phổi kính mời Quý Công ty khảo sát và báo giá cung ứng thiết bị. Danh mục hàng hóa như sau:

STT	Tên thiết bị	Một sản phẩm cụ thể để minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa (hoặc tương đương)	Số lượng	Ghi chú
1	Bộ xử lý hình ảnh ICS Tower 11B	Mã số: 10590812 Xuất xứ: Đức Nhà cung cấp: Siemens	01	Thiết bị phải tích hợp và sử dụng tốt với máy CT Scanner nhãn hiệu SOMATOM Emotion 6 do hãng Siemens/Đức sản xuất. Đặc tính kỹ thuật cơ bản đáp ứng theo file đính kèm.

- Giá chào phải bao gồm chi phí nhập khẩu, chi phí bảo hành và giá sau khi thu hồi phụ tùng cũ.
- Người tham dự chào giá phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, ký tên khi nộp bảng chào giá. Trong bảng chào giá phải ghi rõ thời gian thực hiện hợp đồng, thời gian bảo hành, bảo trì và hậu mãi (nếu có), hiệu lực của chào giá.
- Bảng chào giá phải được bỏ vào phong bì, niêm phong kín ở miệng bao để bảo mật và tạo sự khách quan trong việc mời chào giá.
- Bảng chào giá phải ghi rõ nội dung ngoài phong bì để tiện theo dõi.
- Thời gian nộp chào giá: 07 ngày kể từ ngày 01/4/2021.
- Nơi nhận báo giá: Khoa Dược - Bệnh viện Phổi Đà Nẵng.

Địa chỉ: : Tổ 53 Phước Lý – Phường Hòa Minh – Quận Liên Chiểu – TP Đà Nẵng.

Số điện thoại liên hệ: Khoa Dược: 0236 3769 193

Rất mong sự hồi đáp của Quý Công ty.

Xin chân thành cảm ơn! *myb*



Lê Thành Phúc

Phụ lục
YÊU CẦU VỀ THÔNG TIN KỸ THUẬT LINH KIỆN

(Đính kèm thư mời chào giá ngày 1/4/2021)

Bộ xử lý hình ảnh của máy chụp cắt lớp điện toán

1. Module: ICS-Tower 11B

2. Xuất xứ: Đức

3. Mô tả chi tiết

Mainboard D2778 (Bo mạch chính)	Hỗ trợ bộ xử lý : - Intel® Xeon® processor X5570 (4C, 2.93 GHz, 8 MB, 6.4 GT/s) - Intel® Xeon® processor X5560 (4C, 2.8 GHz, 8 MB, 6.4 GT/s) - Intel® Xeon® processor X5550 (4C, 2.66 GHz, 8 MB, 6.4 GT/s) - Intel® Xeon® processor W5590 (4C, 3.33 GHz, 8 MB, 6.4 GT/s) - Intel® Xeon® processor W5580 (4C, 3.2 GHz, 8 MB, 6.4 GT/s) - Intel® Xeon® processor W3580 (4C, 3.33 GHz, 8 MB, 6.4 GT/s) - Intel® Xeon® processor W3570 (4C, 3.2 GHz, 8 MB, 6.4 GT/s) - Intel® Xeon® processor W3565 (4C, 3.20 GHz, 8 MB, 4.8 GT/s) - Intel® Xeon® processor W3550 (4C, 3.06 GHz, 8 MB, 4.8 GT/s) - Intel® Xeon® processor W3540 (4C, 2.93 GHz, 8 MB, 4.8 GT/s) - Intel® Xeon® processor W3520 (4C, 2.66 GHz, 8 MB, 4.8 GT/s) - Intel® Xeon® processor W3505 (2C, 2.53 GHz, 4 MB, 4.8 GT/s) - Intel® Xeon® processor W3503 (2C, 2.5 GHz, 4 MB, 4.8 GT/s) - Intel® Xeon® processor L5530 (4C, 2.40 GHz, 8 MB, 5.86 GT/s) - Intel® Xeon® processor L5520 (4C, 2.26 GHz, 8 MB, 5.86 GT/s) - Intel® Xeon® processor L5506 (4C, 2.13 GHz, 4 MB, 4.8 GT/s) - Intel® Xeon® processor E5540 (4C, 2.53 GHz, 8 MB, 5.86 GT/s) - Intel® Xeon® processor E5530 (4C, 2.4 GHz, 8 MB, 5.86 GT/s) - Intel® Xeon® processor E5520 (4C, 2.26 GHz, 8 MB, 5.86 GT/s) - Intel® Xeon® processor E5506 (4C, 2.13 GHz, 4 MB, 4.8 GT/s) - Intel® Xeon® processor E5504 (4C, 2.0 GHz, 4 MB, 4.8 GT/s) - Intel® Xeon® processor E5502 (2C, 1.86 GHz, 4 MB, 4.8 GT/s) Bộ nhớ trong (RAM): 6 khe cắm DIMM, hỗ trợ tối đa 24 GB, - DDR3-SDRAM, unbuffered, ECC, 1333 Mhz, PC3-10600, - DDR3-SDRAM, unbuffered, non-ECC, 1066 Mhz, PC3-8500 Loại chip (Chipset): Intel® X58 Express, Intel® 82801JR ICH10R
Các cổng kết nối	- Cổng nối tiếp (Serial) 1 x RS232 - Cổng cho bàn phím, chuột : 2 x PS/2 - USB: 6 cổng phía sau, 2 cổng phía trước, 3 cổng bên trong - Cổng giao tiếp mạng LAN: 1 x RJ-45 - Cổng âm thanh phía trước: 1 x cổng tai nghe, 1 x mic; - Cổng âm thanh phía sau: 1 x đường vào, 1 x đường ra, 1 x mic, 1 x S/PDIF
Ổ cứng (hard disks)	Ổ cứng tùy thuộc theo chuẩn: - Chuẩn SATA II: 160 GB – 2000 GB, 7200 Vòng/ phút, 3.5" - Chuẩn SATA II: 150 - 300 GB, 10000 Vòng/ phút, 2.5" - Chuẩn SATA III: 600 GB, 10000 Vòng/ phút, 3.5"

Thông số về điện	- Chuẩn SAS: 146 – 600 GB, 15000 Vòng/ phút, 3.5” - Nguồn máy tính (Power Supply): 500 W – 700W phụ thuộc vào cấu hình, 100-240 V, 50-60 Hz
Các đồ họa	Hỗ trợ các cạc sau: - Remote graphics: CELSIUSRemoteAccess Card, PCIe x1, 2x DVI-I - GPU computing card: NVIDIA ® tesla™ C1060, 4 GB, PCIe x16, - - Ultra-high-end 3d: NVIDIA ® Quadro ® FX 5800, 4 GB, PCIe x16, 2x DL-DVI-I, DP - Ultra-high-end 3d: NVIDIA ® Quadro ® FX 4800, 1.5 GB, PCIe x16, 2x DL-DVI-I, 2x DP - High-end 3d: NVIDIA ® Quadro ® FX 3800, 1024 MB, PCIe x16, DL-DVI-I, 2x DP - High-end 3d: ati FirePro™ V7750, 1024 MB, PCIe x16, 2x DP, 1x DVI-I - Midrange 3d: NVIDIA ® Quadro ® FX 1800, 768 MB, PCIe x16, DL-DVI-I, 2x DP - Midrange 3d: NVIDIA ® Quadro ® FX 580, 512 MB, PCIe x16, DL-DVI-I, 2x DP - Entry 3d: NVIDIA ® Quadro ® FX 380, 256 MB, PCIe x16, 2x DL-DVI-I - Entry 3d: ati FirePro™ V3700, 256 MB, PCIe x16, 2x DL-DVI-I - Multi monitor 2d: NVIDIA ® Quadro ® NVS 295, 256 MB, PCIe x1, 2x DP - Multi monitor 2d: 2nd NVIDIA ® Quadro ® NVS 295, 256 MB, PCIe x1, 2x DP - Professional 2d: NVIDIA ® Quadro ® NVS 450, 512 MB, PCIe x16, 4 x DP - Professional 2d: NVIDIA ® Quadro ® NVS 295, 256 MB, PCIe x16, 2x DP - Professional 2d: NVIDIA ® Quadro ® NVS 290, 256 MB, PCIe x16, 2x sL DVI-I - Professional 2d: NVIDIA ® Quadro ® NVS 290, 256 MB, PCIe x1, 2x sL DVI-I
Các phần khác gồm	- Ổ đĩa DVDRW